

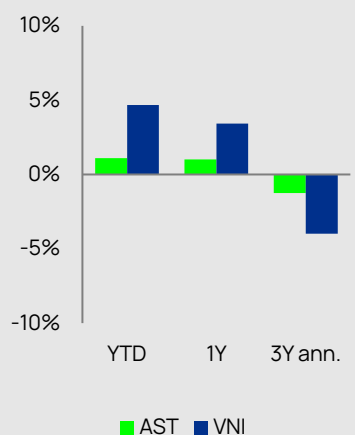
CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco (AST)
MUA +40,9%

Ngành	DV Hàng không
Ngày báo cáo	02/04/2025
Giá hiện tại	55.300 VND
Giá mục tiêu	74.400 VND
Giá mục tiêu gần nhất	60.600 VND
TL tăng	+34,5%
Lợi suất cổ tức	6,3%
Tổng mức sinh lời	+40,9%
GT vốn hóa	2,5 nghìn tỷ đồng
Room KN	125 tỷ đồng
GTGD/ngày (30n)	0,8 tỷ đồng
Cổ phần Nhà nước	0,0%
SL cổ phiếu lưu hành	45,0tr
Pha loãng	45,0tr

	AST	VNI
P/E (trượt)	17,3x	14,6x
P/B (ht)	4,0x	1,7x
ROA	18,4%	2,0%
ROE	24,6%	13,1%

Tổng quan Công ty

AST hoạt động trong 2 lĩnh vực chính là (1) bán lẻ tại sân bay (miễn thuế và không miễn thuế) với các cửa hàng tại 7 sân bay đông nhất tại Việt Nam và (2) điều hành khách sạn với một khách sạn 4 sao tại Đà Nẵng. Ngoài ra, công ty còn có công ty liên kết là CTCP Dịch vụ suất ăn Hàng không Việt Nam (VINACS) cung cấp dịch vụ ăn uống tại các sân bay.

Diễn biến giá cổ phiếu


Nguyễn Thị Ngọc Hân
Chuyên viên

Nguyễn Thảo Vy
Trưởng phòng cao cấp

	2024	2025F	2026F	2027
Doanh thu (tỷ đồng)	1.330	1.657	2.059	2.379
% YoY	21%	25%	24%	16%
LNST - CĐTS (tỷ đồng)	149	203	257	311
% YoY	29%	36%	27%	21%
EPS	29%	36%	27%	21%
Biên LN gộp	61,1%	60,5%	61,2%	62,0%
Biên EBITDA	21,0%	21,5%	21,3%	21,7%
Biên LN từ HĐKD	18,5%	18,3%	18,5%	19,2%
Biên LN ròng	11,2%	12,2%	12,5%	13,1%
DTTD/Doanh thu	16,2%	8,7%	11,9%	14,5%
EV/EBITDA	7,2x	5,4x	4,0x	2,7x
P/E	17,3x	12,7x	10,0x	8,2x
P/B	4,0x	3,2x	2,6x	2,0x
ROE	24,6%	28,9%	29,4%	28,5%

Mở rộng HĐKD mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng vững chắc trong trung hạn

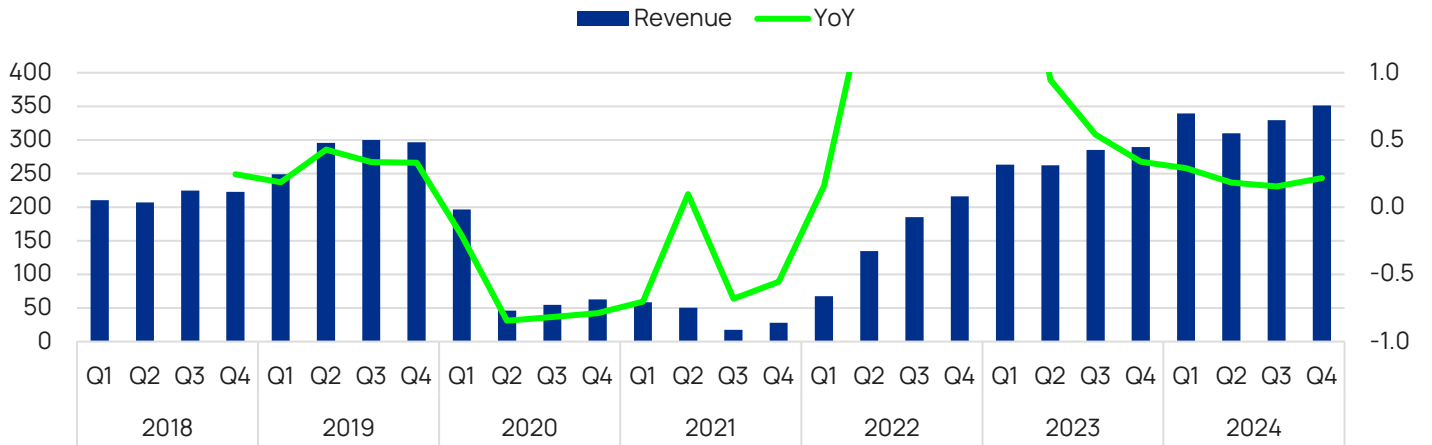
- Chúng tôi tăng giá mục tiêu thêm 23% và duy trì khuyến nghị MUA cho CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco (AST).
- Chúng tôi điều chỉnh tăng giá mục tiêu do mức tăng 7%/13%/12% trong dự báo LNST sau lợi ích CĐTS các năm 2025/26/27, phản ánh kỳ vọng mở rộng mạnh mẽ hơn tại Nhà ga số 3 Tân Sơn Nhất (T3 TSN) và Nhà ga số 2 Nội Bài (T2 NB), cùng với chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (SG&A)/doanh thu thấp hơn do tỷ số này thấp hơn dự kiến trong năm 2024.
- Chúng tôi dự kiến AST sẽ lần lượt mở 26/30/15 điểm bán mới trong các năm 2025/26/27 (so với 7/7/15 điểm bán trong dự báo trước đó), tương ứng với mức tăng trưởng lần lượt là 21%/20%/8% YoY. Dự báo năm 2025 của chúng tôi bao gồm 20 điểm bán mới tại T3 TSN và 6 điểm bán trong các mặt bằng hiện có. Đối với năm 2026, chúng tôi kỳ vọng AST sẽ có thể đầu thầu thêm các mặt bằng bán hàng tại T2 NB, từ đó thúc đẩy đà tăng trưởng trong tương lai.
- Chúng tôi ước tính doanh thu bán lẻ/cửa hàng năm 2025 đạt 6,7 nghìn tỷ đồng (so với 8,4 nghìn tỷ đồng trong dự báo trước đó), dựa theo KQKD năm 2024 yếu hơn dự kiến và yếu tố pha loãng từ hoạt động tăng tốc mở rộng cửa hàng. Con số này tương đương 91% so với mức trước COVID.
- Chúng tôi duy trì dự báo LNST của VINACS là 29 tỷ đồng (tăng 18 lần YoY) trong năm 2025.
- Hệ số P/E dự phóng năm 2025 của AST là 12,7 lần, hấp dẫn so với P/E trượt 12T trung bình giai đoạn 2018-2019 của AST là 15,0 lần.
- Rủi ro:** Lượng khách quốc tế thấp hơn dự kiến.

Đà tăng trưởng hành khách quốc tế phục hồi tốt, trong khi hành khách trong nước cho thấy sự phục hồi nhẹ. Trong 2 tháng đầu năm 2025 (2T 2025), lượng hành khách quốc tế tăng 16% YoY đạt 7,9 triệu lượt, nhìn chung phù hợp với dự báo của chúng tôi. Đáng chú ý, lượng khách Trung Quốc vượt mức trước COVID, đạt 107%. Trong khi đó, lượng hành khách trong nước tăng nhẹ 2% YoY đạt 12 triệu lượt, thấp hơn dự báo trước đó của chúng tôi do giá vé máy bay duy trì ở mức cao và tâm lý người tiêu dùng yếu hơn dự kiến. Trong các năm 2025/26/27, dự báo nội bộ của chúng tôi về số lượng hành khách quốc tế là 47/51/60 triệu lượt, tương ứng với mức tăng trưởng là 14%/8%/8% YoY, và lượng hành khách trong nước là 75/85/90 triệu lượt, tương ứng với mức tăng trưởng là 9%/12%/8% YoY (Xem [Báo cáo Cập nhật ACV](#)).

Hoạt động mở rộng mạnh mẽ tại T3 TSN dự kiến thúc đẩy tăng trưởng LNST sau lợi ích CĐTS trong năm 2025. Theo ước tính của chúng tôi, công ty đã giành được hơn 2.000 m2 diện tích tại T3 TSN, tương ứng với mức tăng 30% YoY tổng diện tích mặt bằng. AST có kế hoạch mở 20 điểm bán, bao gồm 3 phòng chờ VIP thường tạo ra biên lợi nhuận gộp từ 70-80%, cao hơn đáng kể so với mức 50-60% của các cửa hàng bán lẻ tiêu chuẩn. Với T1 TSN dành cho các chuyến bay trong nước hoạt động với công suất khoảng 160%, chúng tôi kỳ vọng hoạt động của T3 từ ngày 30/4/2025 sẽ giúp giảm bớt tình trạng tắc nghẽn, giúp lấp đầy công suất vận hành nhanh chóng và theo đó hỗ trợ hiệu quả hoạt động của các cửa hàng bán lẻ.

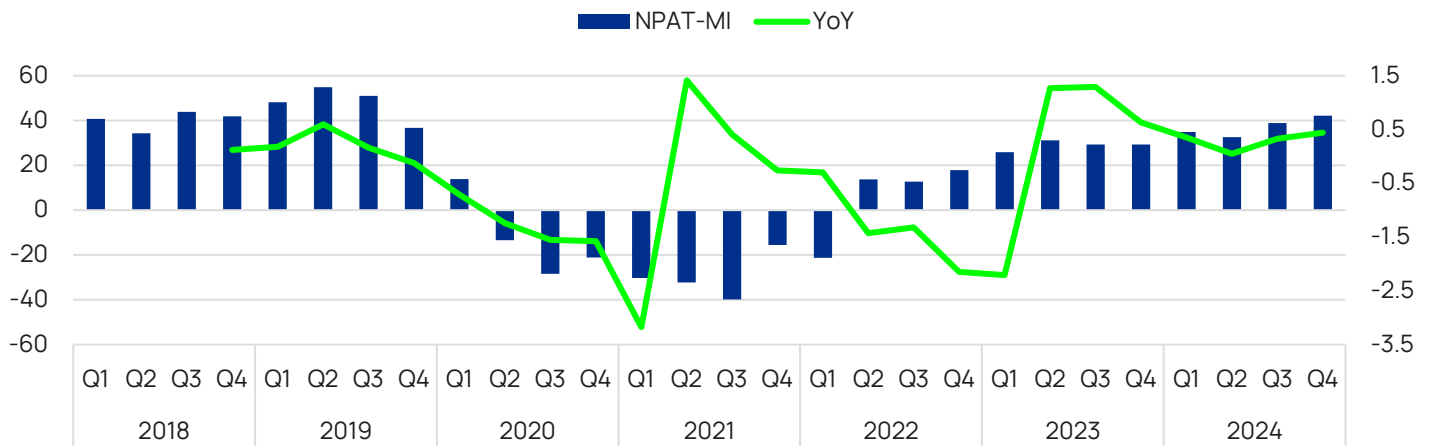
Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ chi phí SG&A/doanh thu ổn định từ năm 2025 trở đi. Cơ chế chia sẻ doanh thu của ACV - đã dần thay thế phí thuê cố định kể từ năm 2023 - đã được áp dụng trên hầu hết các cửa hàng kể từ năm 2024. Cơ chế này kết hợp chi phí thuê cố định và chia sẻ doanh thu, tăng tỷ lệ phí thuê trên doanh thu bán lẻ lên hơn 15%, từ mức 8-9% trước COVID, theo AST. Mặc dù cơ chế mới này làm giảm biên lợi nhuận, nhưng công ty tin rằng cơ chế này cũng tạo ra rào cản gia nhập cao hơn trong việc đấu thầu hoặc mở các cửa hàng mới. Các nhà bán lẻ nhỏ khó có thể trang trải chi phí, và việc chỉ vận hành một hoặc hai cửa hàng không còn khả thi.

Hình 1: Doanh thu của AST (tỷ đồng)



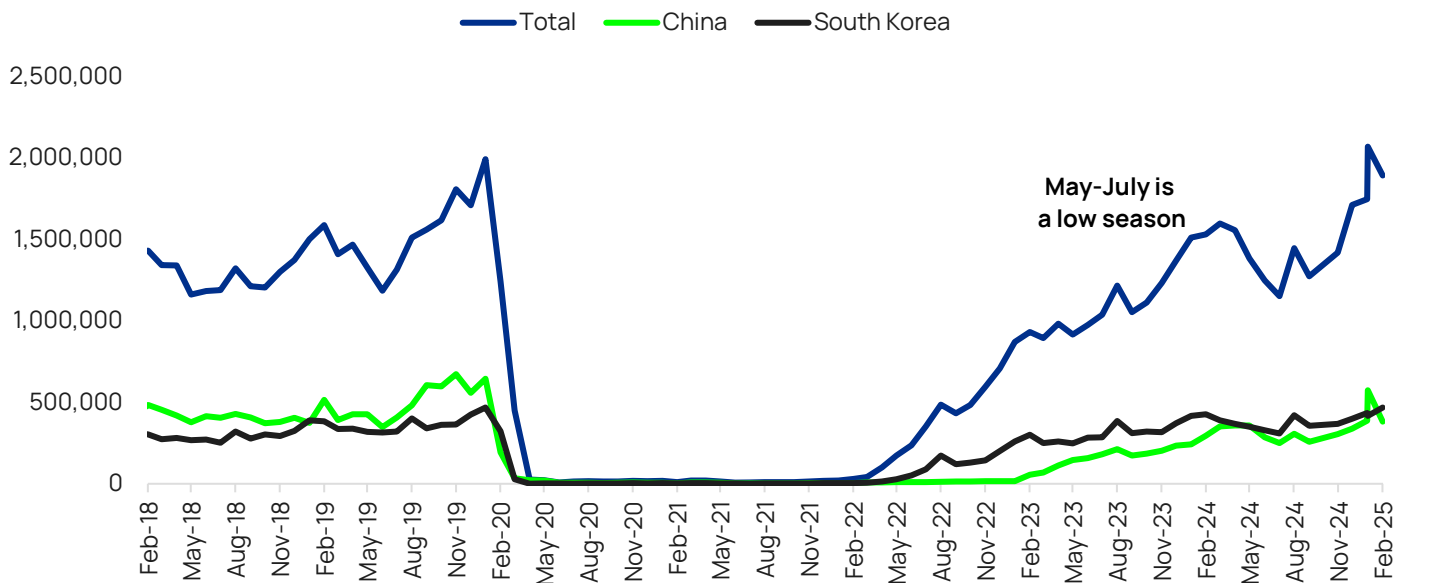
Nguồn: AST, Vietcap

Hình 2: LNST sau lợi ích CĐTS của AST (tỷ đồng)



Nguồn: AST, Vietcap

Hình 3: Lượng khách nước ngoài đến Việt Nam hàng tháng



Nguồn: Tổng cục Thống kê (TCTK), Vietcap

Triển vọng năm 2025: LNST sau lợi ích CĐTS đang trên đà phục hồi về mức năm 2019

Hình 4: Dự báo năm 2025 của Vietcap

Tỷ đồng	2024	Dự báo 2025	YoY	Dự báo 2025 cũ	Nhận định của Vietcap
Số lượng cửa hàng	124	150	21%	130	
Doanh thu	1.330	1.657	25%	1.528	
<i>Trong đó:</i>					
<i>Bán lẻ sân bay</i>	1.103	1.500	36%	1.382	* Chúng tôi nâng dự báo mở các điểm bán mới lên 26 (so với 7 điểm bán trong dự báo trước đó), phản ánh kế hoạch mở rộng mạnh mẽ hơn dự kiến của AST tại T3 TSN. * Chúng tôi ước tính doanh thu bán lẻ/cửa hàng giảm xuống 6,7 tỷ đồng (so với 8,4 tỷ đồng trong dự báo trước đó), do kết quả năm 2024 yếu hơn dự kiến và chịu ảnh hưởng từ sự mở rộng cửa hàng mạnh mẽ, vốn sẽ có hiệu quả hoạt động thấp hơn trong thời gian đầu.
<i>Khách sạn</i>	72	100	40%	90	* Cao hơn so với dự báo trước đó, do đã phục hồi mạnh hơn dự kiến của lượng khách Trung Quốc, từ đó thúc đẩy hiệu suất hoạt động khách sạn của AST tại Đà Nẵng.
Lợi nhuận gộp	813	1.003	23%	941	
Chi phí bán hàng & quản lý (SG&A)	-568	-699	23%	-683	
Lợi nhuận từ HĐKD	246	303	24%	258	
Thu nhập tài chính	18	24	37%	25	
Chi phí tài chính	-4	-5	25%	-5	
LNTT	256	338	32%	292	
LNST sau lợi ích CĐTS, báo cáo	149	203	36%	189	
Biên lợi nhuận gộp	61,1%	60,5%		61,6%	* Thấp hơn so với dự báo trước đó do ước tính doanh thu bán lẻ/cửa hàng thấp hơn. * Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp sẽ vẫn ở mức cao so với mức 54,2% của năm 2019, được thúc đẩy bởi (1) đóng góp cao hơn từ các cửa hàng có biên lợi nhuận cao phục vụ hành khách quốc tế, (2) tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm tại cửa hàng và (3) sửa đổi mô hình cửa hàng (ví dụ: chuyển đổi nhà hàng ăn tại chỗ thành chỉ nhận đơn đặt hàng mang đi).
Chi phí SG&A/doanh thu	-42,7%	-42,2%		-44,7%	* Thấp hơn so với dự báo trước đó, phản ánh tỷ lệ tốt hơn dự kiến trong năm 2024. * Từ năm 2025 trở đi, chúng tôi kỳ vọng chi phí thuê/doanh thu bán lẻ sẽ ổn định, được thúc đẩy bởi việc triển khai đầy đủ mô hình chia sẻ doanh thu trên hầu hết các cửa hàng kể từ năm 2024.
Biên lợi nhuận từ HĐKD	18,5%	18,3%		16,9%	
Biên lợi nhuận ròng	11,2%	12,2%		12,4%	

Nguồn: AST, dự báo của Vietcap

Định giá

Trong Báo cáo Cập nhật này, chúng tôi tiếp tục sử dụng phương pháp định giá tổng của từng phần (SoTP) để định giá cho AST.

Phương pháp định giá SoTP của chúng tôi bao gồm:

- Định giá chiết khấu dòng tiền (CKDT) trong 6 năm cho các HĐKD cốt lõi của AST (bán lẻ tại sân bay: không miễn thuế và miễn thuế, và kinh doanh khách sạn): Trong Báo cáo Cập nhật này, chúng tôi giữ năm cuối trong mô hình định giá CKDT là năm 2030 để nắm bắt sự phục hồi dự kiến của chúng tôi đối với ngành hàng không và cơ hội để AST mở thêm cửa hàng tại các nhà ga mới và các nhà ga được nâng cấp sắp tới.

- Phương pháp P/E đối với công ty liên kết của AST, công ty cung cấp suất ăn hàng không VINACS. Chúng tôi áp dụng tỷ lệ P/E mục tiêu là 14,7 lần cho AST (mức P/E trung bình giai đoạn 2018-2019 của một số công ty cùng ngành trong nước).

Hình 5: Tóm tắt định giá

Tỷ đồng	Phương pháp định giá	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đóng góp
HĐKD cốt lõi của AST	DCF	3.236	100,0%	3.236
CTLK của AST, VINACS	EPS dự phóng trung bình giai đoạn 2024-25 tại P/E là 14,7 lần	419	26,7%	112
Tổng GT VCSH				3.348
SL cổ phiếu (triệu)				45
Giá mục tiêu (đồng)				74.400
PE 2024 tại giá mục tiêu				23,4x
PE 2025 tại giá mục tiêu				17,1x

Nguồn: Vietcap

HĐKD cốt lõi của AST

Hình 6: HĐKD cốt lõi của AST – Tóm tắt định giá CKDT (tỷ đồng)

Chi phí vốn	Trước đó	Điều chỉnh	Dự báo dòng tiền tự do	Tỷ đồng
Beta	1,0	1,0	GTHT của DTTD	1.188
Phần bù rủi ro thị trường %	8,0	8,0	GTHT của GTC (TT 2,0%)	1.755
Tỷ lệ phi rủi ro %	6,0	6,0	GTHT của DTTD và GTC	2.943
Chi phí VCSH %	14,0	14,0	+ Tiền mặt & đầu tư ngắn hạn	432
Chi phí nợ vay %	9,5	9,5	- Nợ vay	-47
Nợ vay %	0,0	0,0	- Lợi ích CĐTS	-92
VCSH %	100,0	100,0	Giá trị VCSH	3.236
Thuế DN %	20,0	20,0	Cổ phiếu (triệu)	45
WACC %	14,0	14,0	Giá trị/cổ phiếu, đồng	71.911

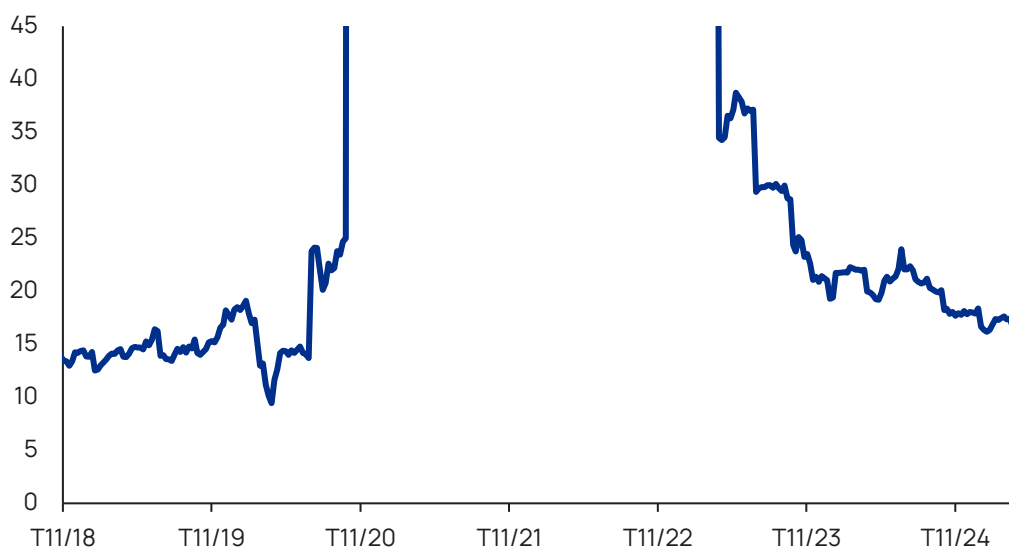
Nguồn: Vietcap

Hình 7: HĐKD cốt lõi của AST – dự báo DTTD (tỷ đồng)

Tỷ đồng	2024	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Lợi nhuận từ HĐKD trừ thuế	196	243	305	366	401	446	498
- Chi phí TSCĐ	-45	-110	-129	-96	-87	-76	-77
+ Khấu hao	17	52	58	59	60	48	54
- Tăng vốn HĐKD	46	-40	10	17	-5	-6	-22
Dòng tiền tự do	215	145	244	345	370	413	453
GTHT của DTTD		127	188	233	219	215	206
GTHT lũy kế của DTTD		127	315	548	767	981	1.188

Nguồn: Vietcap

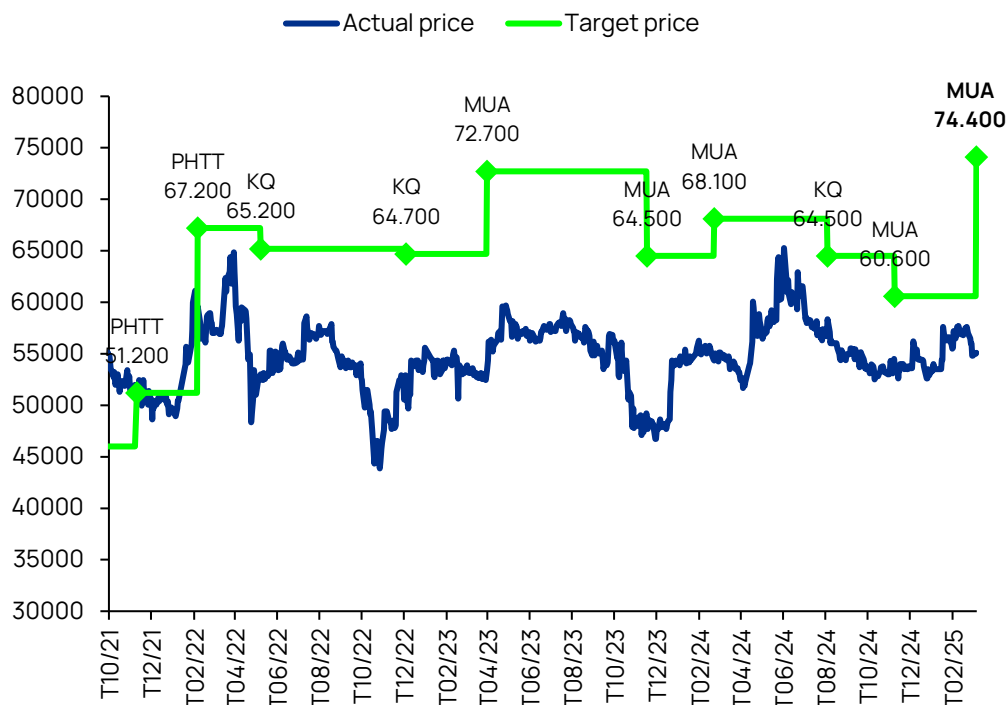
Hình 8: P/E trượt của AST



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Diễn biến khuyến nghị

Hình 9: Lịch sử giá mục tiêu của Vietcap và giá cổ phiếu (đồng, điều chỉnh cho việc chia tách cổ phiếu)



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)	2024	2025F	2026F	2027F
Doanh thu	1.330	1.657	2.059	2.379
Giá vốn hàng bán	-517	-654	-798	-903
Lợi nhuận gộp	813	1.003	1.260	1.476
Chi phí bán hàng	-388	-478	-607	-709
Chi phí quản lý DN	-180	-221	-271	-310
LN thuần HĐKD	246	303	382	457
Thu nhập tài chính	18	24	25	30
Chi phí tài chính	-4	-5	-5	-5
Trong đó, chi phí lãi vay	-2	-3	-3	-3
Lợi nhuận từ công ty LDLC	-3	15	27	37
Lỗ/lãi thuần khác	0	0	0	0
LNTT	256	338	429	519
Thuế TNDN	-54	-68	-86	-104
LNST trước CĐTS	202	270	343	415
Lợi ích CĐ thiểu số	54	68	86	104
LNST sau lợi ích CĐTS, báo cáo	149	203	257	311
LNST sau lợi ích CĐTS, điều chỉnh ⁽¹⁾	147	202	256	310
EBITDA	280	356	439	516
EPS báo cáo, VND	3.303	4.507	5.714	6.916
EPS điều chỉnh, VND ⁽¹⁾	3.204	4.371	5.543	6.708
EPS pha loãng, VND ⁽¹⁾	3.204	4.371	5.543	6.708
DPS, VND	3.000	3.500	3.500	3.500
DPS/EPS (%)	90,8%	77,7%	61,3%	50,6%

⁽¹⁾ Điều chỉnh cho các khoản bất thường

TỶ LỆ	2024	2025F	2026F	2027F
Tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	21%	25%	24%	16%
Tăng trưởng LN HĐKD	56%	24%	26%	20%
Tăng trưởng LNTT	44%	32%	27%	21%
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	29%	36%	27%	21%
Khả năng sinh lời				
Biên LN gộp %	61%	61%	61%	62%
Biên LN từ HĐ %	18%	18%	19%	19%
Biên EBITDA	21%	21%	21%	22%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	11%	12%	12%	13%
ROE %	25%	29%	29%	29%
ROA %	18%	22%	22%	22%
Chỉ số hiệu quả vận hành				
Số ngày tồn kho	63,7	65,7	71,7	66,9
Số ngày phải thu	16,7	14,2	13,2	13,6
Số ngày phải trả	46,9	39,8	43,6	46,8
TG luân chuyển tiền	33,4	40,1	41,3	33,7
Thanh khoản				
CS thanh toán hiện hành	2,6	2,7	2,7	3,2
CS thanh toán nhanh	2,1	2,0	2,1	2,6
CS thanh toán tiền mặt	1,8	1,8	1,8	2,3
Nợ/Tài sản	5%	4%	4%	3%
Nợ/Vốn sử dụng	7%	5%	5%	4%
Nợ/Vốn CSH	-62%	-50%	-52%	-60%
Khả năng thanh toán lãi vay	106,0	99,6	151,5	151,5

Nguồn: AST, dự báo của Vietcap

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2024	2025F	2026F	2027F
Tiền và tương đương	135	136	252	478
Đầu tư TC ngắn hạn	297	297	297	297
Các khoản phải thu	63	66	82	95
Hàng tồn kho	87	149	165	167
TS ngắn hạn khác	25	17	21	24
Tổng TS ngắn hạn	606	665	817	1.061
TS dài hạn (gộp)	340	516	645	741
- Khấu hao lũy kế	-204	-261	-318	-377
TS dài hạn (ròng)	136	256	327	364
Đầu tư TC dài hạn	64	64	64	64
TS dài hạn khác	46	43	54	62
Tổng TS dài hạn	247	364	446	491
Tổng Tài sản	853	1.029	1.262	1.552
Phải trả ngắn hạn	70	87	108	125
Nợ ngắn hạn	46	38	46	50
Nợ ngắn hạn khác	119	119	144	161
Tổng nợ ngắn hạn	234	244	297	336
Nợ dài hạn	1	1	1	1
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0
Tổng nợ	235	245	298	336
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
Vốn cổ phần	450	450	450	450
Thặng dư vốn CP	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	76	175	269	417
Vốn khác	0	0	0	0
Lợi ích CĐTS	92	160	245	349
Vốn chủ sở hữu	618	784	964	1.216
Tổng cộng nguồn vốn	853	1.029	1.262	1.552
Số CP lưu hành cuối năm (tr)	45	45	45	45
Số CP quỹ (tr)	0	0	0	0

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2024	2025F	2026F	2027F
Tiền đầu năm	101	135	136	252
Lợi nhuận sau thuế	202	270	343	415
Khấu hao	34	52	58	59
Thay đổi vốn lưu động	46	-40	10	17
Điều chỉnh khác	-22	0	0	0
Tiền từ hoạt động KD	261	283	411	491
Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-45	-110	-129	-96
Đầu tư	-38	3	-10	-8
Tiền từ HĐ đầu tư	-83	-107	-139	-104
Cổ tức đã trả	-179	-158	-158	-158
Tăng (giảm) vốn cổ phần	14	0	0	0
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	22	-8	8	4
Tăng (giảm) nợ dài hạn	-2	0	0	0
Tiền từ các hoạt động TC khác	0	-9	-5	-6
Tiền từ hoạt động TC	-145	-174	-155	-160
Tổng lưu chuyển tiền tệ	33	1	116	226
Tiền cuối năm	135	136	252	478

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn Thị Ngọc Hân, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex,
Tầng 1&3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Quận 1, TP. HCM
+84 28 3914 3588 (417)

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji,
Tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Quận 1, TP. HCM
+84 28 3914 3588 (400)

Phòng giao dịch Đống Đa

9 ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch,
Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, HN
+84 24 6262 6999

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,
Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Vĩ mô
Hoàng Thúy Lương
Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên cao cấp, ext 185
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên, ext 532

Dầu khí, Điện và Nước
Đinh Thị Thùy Dương
Phó Giám đốc, ext 140
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên, ext 181
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng
Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng
Nguyễn Thảo Vy
Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366
- Vũ Thị Minh Ngọc, Chuyên viên, ext 365
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570

Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu

Tuan Nhan
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu
+84 28 3914 3588, ext 107
tuan.nhan@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.